

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG

(Kèm theo HỢP ĐỒNG CHO VAY áp dụng đối với cho vay phục vụ nhu cầu đời sống của khách hàng cá nhân có bảo đảm đầy đủ bằng tiền gửi)

### 1. Điều Chỉnh Lãi Suất Cho Vay:

Bên Cho Vay có quyền điều chỉnh Lãi suất cho vay trong hạn để bù đắp chi phí dự phòng rủi ro và chi phí vốn gia tăng trong các trường hợp:

- Có sự biến động được công bố công khai liên quan đến các yếu tố trong công thức xác định Lãi suất cho vay (nếu có);
- Cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo đề nghị của Bên Vay;
- Bên Vay vi phạm bất kỳ cam kết, thỏa thuận trong Hợp Đồng này;
- Khi có biến động bất thường thị trường vốn hoặc có những thay đổi trong chính sách quản lý của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và Chính phủ liên quan đến huy động vốn và lãi suất huy động tiền gửi.
- Khi có những thay đổi ảnh hưởng bất lợi đến phương án sử dụng vốn của Bên Vay.

Bên Cho Vay cũng có quyền điều chỉnh Lãi suất cho vay để thực hiện tuân thủ theo quyết định của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nếu có.

Thông báo điều chỉnh lãi suất: Bên Cho Vay thông báo điều chỉnh lãi suất cho Bên Vay thông qua phương thức thông báo nêu tại Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Trường hợp Bên Vay không đồng ý với việc điều chỉnh Lãi suất cho vay, Bên Vay thực hiện trả nợ trước hạn trong vòng 05 (năm) ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày thông báo. Trường hợp Bên vay không thực hiện trả nợ trước hạn, Bên Vay đồng ý với việc điều chỉnh và áp dụng lãi suất cho vay của kỳ tính lãi tương ứng theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này.

### 2. Phương Thức Tính Lãi

- Lãi trên dư nợ gốc trong hạn bằng (=) dư nợ gốc trong hạn nhân (x) số ngày vay thực tế nhân (x) Lãi suất cho vay trong hạn được quy đổi theo tỷ lệ %/ngày.
- Lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn bằng (=) dư nợ gốc quá hạn nhân (x) số ngày quá hạn nhân (x) lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn được quy đổi theo tỷ lệ %/ngày.
- Lãi trên lãi chậm trả bằng (=) số dư lãi chậm trả nhân (x) số ngày chậm trả lãi nhân (x) lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả được quy đổi theo tỷ lệ %/ngày.
- Trường hợp Bên Vay trả nợ ngay trong ngày giải ngân vốn vay, Bên Vay đồng ý rằng Bên Cho Vay có quyền tính lãi vay theo giờ và thu khoản tiền lãi bằng

(=) số tiền trả nợ nhân (x) số giờ vay thực tế nhân (x) Lãi suất cho vay trong hạn được quy đổi theo tỷ lệ %/giờ.

### **3. Phương Thức Trả Nợ**

- (a) Khi bất cứ một Khoản Nợ nào (gốc, lãi) đến hạn, Bên Vay chủ động trả nợ Bên Cho Vay hoặc Bên Cho Vay được quyền trích tiền từ tiền gửi tiết kiệm và từ bất kỳ tài khoản nào của Bên Vay mở tại Bên Cho Vay để thu nợ. Trường hợp Bên Cho Vay trích tiền từ tiền gửi có kỳ hạn của Bên Vay khi chưa kết thúc kỳ hạn để thu hồi nợ thì số dư tiền gửi có kỳ hạn đó mặc nhiên chuyển từ tiền gửi có kỳ hạn sang tiền gửi không kỳ hạn tại thời điểm thực hiện trích tiền;
- (b) Nếu Bên Vay không chủ động trả nợ hoặc số dư trên các tài khoản của Bên Vay tại Bên Cho Vay không đủ để thu nợ, trường hợp Bên Vay có tiền gửi trong tài khoản tại tổ chức tín dụng khác, thì bằng Văn bản này, Bên Vay đồng ý Bên Cho Vay đại diện và nhân danh Bên Vay yêu cầu và/hoặc Lập lệnh chi và/hoặc Ủy nhiệm chi gửi các tổ chức tín dụng khác để trích tiền gửi và đề nghị thanh toán từ tài khoản của Bên Vay tại tổ chức tín dụng đó để thu nợ.

### **4. Thứ Tự Thu Nợ Gốc, Lãi Tiền Vay**

Nếu Bên Cho Vay nhận được bất kỳ khoản tiền trả nợ nào của Bên Vay mà không đủ để thanh toán Nợ gốc, Lãi tiền vay đã quá hạn và đến hạn thanh toán tại thời điểm đó, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, thì Bên Cho Vay sẽ sử dụng khoản tiền đó để thanh toán các nghĩa vụ theo thứ tự sau: (i) Các khoản nợ gốc quá hạn; (ii) Lãi trên Lãi chậm trả lãi cộng dồn và chưa thanh toán; (iii) Lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn cộng dồn và chưa thanh toán; (iv) Lãi trên dư nợ gốc trong hạn cộng dồn đến hạn và chưa thanh toán; (v) Các khoản nợ gốc đến hạn.

Trường hợp ngày trả nợ gốc, lãi là ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần thì ngày trả nợ gốc, lãi được chuyển sang ngày làm việc tiếp theo. Số ngày nghỉ lễ hoặc nghỉ hàng tuần được tính để xác định Lãi trong Phương Thức Tính Lãi nêu trên.

### **5. Đồng Tiền Trả Nợ**

Đồng tiền sử dụng để trả nợ (nợ gốc, nợ lãi) theo Hợp Đồng này là đồng tiền Bên Vay nhận nợ. Trường hợp Bên Cho Vay tự động trích tài khoản của Bên Vay để thu nợ thì có quyền sử dụng tiền trên tài khoản để chuyển đổi sang đồng tiền phải trả nợ theo tỷ giá công bố của Bên Cho Vay tại địa điểm giao dịch và/hoặc công bố trên website của Bên Cho Vay ([www.oceanbank.vn](http://www.oceanbank.vn)) tại thời điểm chuyển đổi phù hợp với quy định pháp luật.

### **6. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ**

- (a) Trường hợp Bên Vay đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Bên Vay phải gửi văn bản đề nghị kèm theo các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Bên Cho Vay đến Bên Cho Vay chậm nhất 10 (mười) ngày làm việc trước ngày đến hạn thanh toán nợ gốc, ngày đến hạn thanh toán lãi. Văn bản đề nghị cơ cấu nêu rõ lý do cơ cấu, nguồn trả nợ khả thi, phương án thực hiện và lịch trả nợ mới. Bên

Cho Vay sẽ cân nhắc và có thể từ chối hoặc chấp thuận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Bên Vay. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ được coi là chấp thuận khi Bên Cho Vay đồng ý bằng văn bản (trở thành bộ phận không tách rời của Hợp Đồng này) hoặc được Các Bên thỏa thuận tại phụ lục/văn bản sửa đổi Hợp Đồng này.

- (b) Trong trường hợp được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, theo yêu cầu của Bên Cho Vay định kỳ hoặc bất thường, Bên Vay sẽ phối hợp với Bên Cho Vay để đánh giá lại tình hình tài chính, khả năng trả nợ của Bên Vay. Trường hợp Bên Vay không phối hợp để đánh giá lại tình hình tài chính hoặc không chấp nhận thực hiện theo yêu cầu của Bên Cho Vay nêu trong phương án cơ cấu lại thời hạn trả nợ đã được Bên Cho Vay chấp thuận hoặc theo quy định tại Hợp đồng này, Bên Cho Vay được quyền dừng giải ngân và/hoặc thu hồi nợ trước hạn. Bên Vay cam kết và đồng ý rằng toàn bộ số tiền từ nguồn trả nợ theo phương án cơ cấu lại thời hạn trả nợ đã được Bên Cho Vay chấp thuận chỉ được dùng để trả nợ cho Bên Cho Vay (không được sử dụng vào mục đích khác). Trường hợp Bên Vay có khoản tiền từ nguồn trả nợ nêu trên sớm hơn so với thời hạn trả nợ mới theo việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đã được Các Bên đồng ý bằng văn bản, Bên Vay, bằng văn bản này, cam kết và đồng ý dùng toàn bộ số tiền này để trả nợ trước hạn cho Bên Cho Vay ngay khi Bên Vay có được khoản tiền này và Bên Cho Vay có quyền sử dụng các Phương Thức Trả Nợ nêu trên để thu hồi nợ.

## **7. Chuyển Nợ Quá Hạn**

- (a) Bên Cho Vay chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà: i) Bên Vay không trả nợ đúng hạn theo thỏa thuận; hoặc ii) Bên Vay đã đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ mà không được Bên Cho Vay chấp thuận và Bên Vay không trả nợ đúng hạn theo thỏa thuận; hoặc iii) Bên Vay không trả nợ đúng hạn theo Thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn theo thông báo của Bên Cho Vay nêu tại Khoản 11.03 dưới đây.
- (b) Bên Cho Vay thông báo cho Bên Vay về việc chuyển nợ quá hạn theo phương thức thông báo nêu tại Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chung này với các nội dung tối thiểu bao gồm: Số dư nợ gốc bị quá hạn, Thời điểm chuyển nợ quá hạn và Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.

## **8. Điều Kiện Tiên Quyết Giải Ngân**

Bên Cho Vay chỉ có nghĩa vụ giải ngân Khoản Nợ theo yêu cầu của Bên Vay nếu các điều kiện dưới đây được đáp ứng hoặc được Bên Cho Vay miễn trừ:

- (a) Các biện pháp bảo đảm cấp tín dụng theo yêu cầu của Bên Cho Vay trước thời điểm giải ngân đã được đáp ứng đầy đủ.
- (b) Tại thời điểm giải ngân bất kỳ Khoản Nợ nào, không có các thông tin cho thấy: i) Bên Vay suy giảm khả năng tài chính để trả nợ; hoặc ii) Bên Vay sử dụng vốn vay không đúng mục đích và/hoặc không phù hợp quy định pháp luật; hoặc iii) các thông tin mà Bên Vay cung cấp là không chính xác.

- (c) Sau khi giải ngân Khoản Nợ được đề nghị, tổng dư nợ gốc không vượt quá Số Tiền Cho Vay.
- (d) Tại thời điểm giải ngân bất kỳ Khoản Nợ nào, không có bất kỳ Sự Kiện Xử Lý Nợ nào như được quy định tại Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
- (e) Bên Vay đã xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh và giải trình nhu cầu sử dụng vốn vay phù hợp với Mục Đích Sử Dụng Vốn Vay theo quy định tại Hợp Đồng này.
- (f) Các điều khoản, điều kiện khác tại Hợp Đồng này đã và đang được Bên Vay tuân thủ, thực hiện.

## **9. Cam Đoan Và Bảo Đảm, Cam Kết, Quyền Và Trách Nhiệm Của Bên Cho Vay**

### **9.01 Cam Đoan Và Bảo Đảm, Cam Kết**

Bên Cho Vay cam đoan và bảo đảm, cam kết rằng:

- (a) Bên Cho Vay được thành lập và hoạt động hợp pháp theo Pháp luật Việt Nam, được hoạt động cho vay.
- (b) Bên Cho Vay có thẩm quyền ký kết, thực hiện, đã hoàn tất các thủ tục cần thiết trong nội bộ và các thủ tục cần thiết khác để được phép ký kết, thực hiện Hợp Đồng này.

### **9.02 Quyền Của Bên Cho Vay**

- (a) Yêu cầu Bên Vay cung cấp kịp thời, chính xác, trung thực và đầy đủ các tài liệu, thông tin gồm:
  - Các tài liệu chứng minh đủ điều kiện vay vốn theo hướng dẫn của Bên Cho Vay và quy định pháp luật;
  - Báo cáo việc sử dụng vốn vay và tài liệu chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích ghi trong Hợp Đồng này;
  - Các tài liệu để chứng minh việc áp dụng các biện pháp bảo đảm tiền vay.

Yêu cầu Bên Vay cập nhật những thay đổi, biến động đối với các tài liệu, thông tin mà Bên Vay đã cung cấp trước và trong quá trình vay vốn.
- (b) Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Vay;
- (c) Từ chối đề nghị vay vốn của khách hàng nếu thấy không đủ điều kiện vay vốn, phương án vay vốn không có hiệu quả, không phù hợp với quy định của Pháp luật.
- (d) Chấm dứt việc giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này;
- (e) Khởi kiện khách hàng vi phạm Hợp Đồng hoặc Bên bảo đảm cấp tín dụng theo quy định của pháp luật.

- (f) Khi đến hạn trả nợ mà khách hàng không trả nợ, nếu các bên không có thoả thuận khác, thì Bên Cho Vay có quyền xử lý tài sản bảo đảm vốn vay theo sự thoả thuận trong Hợp Đồng và/hoặc Hợp đồng bảo đảm cấp tín dụng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với trường hợp khách hàng được bảo lãnh vay vốn;
- (g) Cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- (h) Bên Cho Vay được quyền điều chỉnh Lãi suất cho vay theo thoả thuận nêu tại Hợp Đồng này.
- (i) Các quyền khác theo thoả thuận tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật.

### **9.03 Nghĩa Vụ Của Bên Cho Vay**

- (a) Cung ứng vốn vay theo thoả thuận tại Hợp Đồng này;
- (b) Có trách nhiệm bảo mật thông tin cá nhân do Bên Vay cung cấp, trừ trường hợp pháp luật quy định khác. Các thông tin này sẽ chỉ được chuyển giao cho bên thứ ba khi được Bên Vay đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- (c) Thông báo cho Bên Vay về việc chuyển nợ quá hạn, việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn.
- (d) Thực hiện đúng các thoả thuận trong Hợp Đồng.
- (e) Các nghĩa vụ khác theo thoả thuận tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật.

## **10. Cam Đoan Và Bảo Đảm, Cam Kết, Quyền Và Nghĩa Vụ Của Bên Vay**

### **10.01 Cam Đoan Và Bảo Đảm, Cam Kết**

Để Bên Cho Vay ký kết Hợp Đồng này, Bên Vay đưa ra các cam đoan, bảo đảm, cam kết sau đây:

- (a) Bên Vay có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực pháp luật dân sự để ký kết, thực hiện Hợp Đồng.
- (b) Trước ngày ký Hợp Đồng, không xảy ra bất kỳ sự kiện, sự việc, hành vi, điều kiện, văn bản hoặc thay đổi nào có ảnh hưởng bất lợi đáng kể tới tình hình tài chính, tài sản, khả năng thanh toán, khả năng thực hiện Hợp Đồng của Bên Vay.
- (c) Tất cả các thông tin mà Bên Vay hoặc người thay mặt Bên Vay đã gửi cho Bên Cho Vay liên quan đến Hợp Đồng này là đầy đủ, trung thực và chính xác về mọi khía cạnh trọng yếu. Bên vay sẽ cung cấp cho Bên Cho Vay các thông tin liên quan tới tình hình tài chính, khả năng thanh toán và các thông tin khác theo yêu cầu của Bên Cho Vay/hoặc ngay khi xảy ra sự kiện quan trọng ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình tài chính, khả năng thanh toán và thực hiện Hợp Đồng của Bên Vay.

- (d) Bên Vay cam kết rằng Khoản Nợ sẽ được sử dụng đúng mục đích và sẽ sử dụng tất cả các nguồn thu của Bên Vay để thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Hợp Đồng này.

### **10.02 Quyền Của Bên Vay**

- (a) Được cung ứng vốn vay theo các điều kiện tại Hợp Đồng này;
- (b) Từ chối các yêu cầu của Bên Cho Vay không đúng với các thoả thuận trong Hợp Đồng này;
- (c) Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp Đồng theo quy định của pháp luật.
- (d) Các quyền khác theo thoả thuận tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật.

### **10.03 Nghĩa Vụ Của Bên Vay**

- (a) Cung cấp kịp thời cho Bên Cho Vay và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ các tài liệu, thông tin gồm:
- Các tài liệu chứng minh đủ điều kiện vay vốn theo hướng dẫn của Bên Cho Vay và quy định pháp luật;
  - Báo cáo việc sử dụng vốn vay và tài liệu chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích ghi trong Hợp Đồng này;
  - Các tài liệu để chứng minh việc áp dụng các biện pháp bảo đảm tiền vay.
- Cập nhật những thay đổi, biến động đối với các tài liệu, thông tin mà Bên Vay đã cung cấp trước và trong quá trình vay vốn.
- (b) Chấp thuận, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Bên Cho Vay theo dõi, kiểm tra việc sử dụng vốn vay và các thông tin khác liên quan đến Khoản Nợ và Bên Vay;
- (c) Sử dụng Khoản Nợ đúng mục đích theo quy định tại Hợp Đồng này và thực hiện đúng các nội dung đã thoả thuận trong Hợp Đồng này và các cam kết khác.
- (d) Trả nợ trước hạn theo yêu cầu của Bên Cho Vay quy định tại Hợp Đồng này.
- (e) Chấp thuận việc điều chỉnh lãi suất cho vay của Bên Cho Vay theo thoả thuận nêu tại Hợp Đồng này.
- (f) Thanh toán gốc, lãi vay, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) đầy đủ và đúng hạn theo thoả thuận tại Hợp Đồng này.
- (g) Sử dụng tất cả thu nhập của Bên Vay và những người có trách nhiệm liên đới để thanh toán đúng hạn các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Hợp Đồng này.
- (h) Nhanh chóng thông báo cho Bên Cho Vay về việc xảy ra bất kỳ Sự Kiện Xử Lý Nợ nào và các biện pháp mà Bên Vay đang tiến hành để khắc phục Sự Kiện Xử Lý Nợ đó.

- (i) Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm theo Hợp Đồng Bảo Đảm bị suy giảm giá trị và/hoặc bên bảo lãnh suy giảm khả năng tài chính theo đánh giá của Bên Cho Vay, Bên Vay có nghĩa vụ bổ sung thêm tài sản bảo đảm khác hoặc giảm dư nợ vay tương ứng khi Bên Cho Vay yêu cầu.
- (j) Bên Vay đồng ý cho Bên Cho Vay được sử dụng và cung cấp các thông tin tín dụng của Bên Vay tại Bên Cho Vay cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.
- (k) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những cam đoan, bảo đảm, cam kết, thoả thuận đã cam kết trong Hợp Đồng này.
- (l) Các nghĩa vụ khác theo thoả thuận tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật.

## **11. Xử Lý Khoản Nợ**

### **11.01 Sự Kiện Xử Lý Nợ**

Bất kỳ một sự kiện nào quy định dưới đây là sự kiện để xử lý nợ vay ("**Sự Kiện Xử Lý Nợ**"):

- (a) Bên Vay vi phạm hoặc không tuân thủ hoặc không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ, cam kết, cam đoan và bảo đảm nào được quy định trong Hợp Đồng này hoặc Hợp Đồng Bảo Đảm hoặc thoả thuận, văn bản liên quan đến bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào khác của Bên Vay tại Bên Cho Vay.
- (b) Bên bảo đảm vi phạm Hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản/Hợp đồng bảo đảm tiền vay khác hoặc Bên bảo đảm chết, mất tích, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc Bên bảo đảm bị phá sản, giải thể, chia tách, sáp nhập.
- (c) Có các vụ kiện liên quan đến Bên bảo đảm hoặc Bên Vay mà có khả năng ảnh hưởng đến việc xử lý tài sản bảo đảm hoặc việc trả nợ của Bên Vay.
- (d) Bên Vay có nợ quá hạn tại bất kỳ Tổ chức/Cá nhân nào hoặc theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu Bên Cho Vay phải thực hiện một hoặc một số biện pháp xử lý nợ vay quy định tại Khoản 10.02, Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
- (e) Bên Vay bị khởi tố bị can, bị tạm giam, tạm giữ, bị buộc thi hành án; Bên Vay bỏ trốn và/hoặc không có mặt tại địa chỉ đã thông báo, đăng ký tại Hợp Đồng mà không thông báo cho Bên Cho Vay và/hoặc khi có cơ sở cho thấy có khả năng dẫn đến thay đổi bất lợi nghiêm trọng, làm suy giảm khả năng trả nợ của Bên Vay;
- (f) Giá trị tài sản bảo đảm (nếu có) không đủ để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí (nếu có) của Bên Vay tại Bên Cho Vay mà Bên Vay không bổ sung tài sản bảo đảm tương ứng hoặc thay thế biện pháp bảo đảm khác hoặc giảm dư nợ cho vay tương ứng khi Bên Cho Vay yêu cầu;

### **11.02 Xử Lý Nợ Vay**

Khi xảy ra bất kỳ Sự Kiện Xử Lý Nợ nào, Bên Cho Vay có quyền áp dụng một hoặc tất cả các biện pháp sau đây:

- (a) Tự động trích tiền từ bất kỳ tài khoản nào của Bên Vay tại Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại Dương để thu nợ;
- (b) Bù trừ nghĩa vụ nợ của Bên Vay theo Hợp Đồng này với nghĩa vụ thanh toán của Bên Cho Vay (bao gồm cả các Chi nhánh khác của Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại Dương) với Bên Vay phát sinh theo bất kỳ thoả thuận nào đã được xác lập trước đó;
- (c) Đại diện và nhân danh Bên Vay yêu cầu và/hoặc Lập lệnh chi và/hoặc Ủy nhiệm chi gửi các tổ chức tín dụng khác để trích tiền gửi tiết kiệm và thanh toán từ tài khoản của Bên Vay tại tổ chức tín dụng đó để thu nợ;
- (d) Đại diện và nhân danh Bên Vay để yêu cầu, làm việc với Đơn vị sử dụng lao động mà Bên Vay làm việc để chuyển thu nhập của Bên Vay về Tài Khoản để Bên Cho Vay thu nợ;
- (e) Đại diện và nhân danh Bên Vay đề nghị và thoả thuận với bất kỳ Tổ chức/Cá nhân khác đang có nghĩa vụ nợ (cho dù đến hạn hoặc chưa đến hạn) với Bên Vay thực hiện nghĩa vụ nợ và chuyển tiền về Tài Khoản để Bên Cho Vay thu nợ;
- (f) Tuyên bố huỷ bỏ, tạm ngừng, chấm dứt việc giải ngân; chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn;
- (g) Xử lý các tài sản bảo đảm, biện pháp bảo đảm theo thoả thuận tại Hợp Đồng Bảo Đảm;
- (h) Thực hiện bất kỳ thủ tục pháp lý nào để yêu cầu Bên Vay thực hiện nghĩa vụ.

### **11.03 Chấm Dứt Cho Vay và Thu Hồi Nợ Trước Hạn:**

- (a) Các trường hợp chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn:  
Bên Cho Vay có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi xảy ra bất kỳ bất kỳ Sự Kiện Xử Lý Nợ nào.
- (b) Thông báo chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn:  
Bên Cho Vay thông báo về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn cho Bên Vay thông qua phương thức thông báo nêu tại Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chung này với các nội dung tối thiểu bao gồm: Thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn; Số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; Thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; Thời điểm chuyển nợ quá hạn và Lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.
- (c) Thu nợ gốc và chuyển nợ quá hạn trong trường hợp chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn:
  - Đối với số dư nợ gốc mà số dư tiền gửi của Bên Vay tại Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại Dương đủ để thanh toán, Bên Cho Vay thông báo Thời điểm chấm dứt, thu hồi nợ trước hạn ngay khi thông báo, theo đó số dư nợ gốc này đã đến hạn và Bên Cho Vay được tự động trích tiền gửi của Bên Vay tại Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại Dương để thu nợ.



- Đối với số dư nợ gốc mà số dư tiền gửi của Bên Vay tại Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại Dương không đủ để thanh toán, Thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn tối thiểu là 05 (năm) ngày làm việc tiếp theo ngày thông báo.
- Bên Cho Vay chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà Bên Vay không trả nợ đúng hạn theo Thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn theo thông báo của Bên Cho Vay.
- Lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn trong Thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn là Lãi suất cho vay trong hạn quy định tại Hợp Đồng.
- Lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn đã bị chuyển nợ quá hạn là Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn quy định tại Hợp Đồng.
- Phương Thức Tính Lãi trong trường hợp chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo quy định nêu tại Khoản 2, Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

(d) Thu lãi trong trường hợp chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn:

- Bên Cho Vay thông báo về việc thu lãi trong trường hợp chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn cho Bên Vay thông qua phương thức thông báo nêu tại Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
- Thứ tự thu nợ theo quy định tại Khoản 4, Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
- Trường hợp Bên Vay chậm trả lãi theo Thời hạn trả lãi đã được Bên Cho Vay thông báo trong trường hợp chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn thì Bên Vay phải trả Lãi chậm trả theo Lãi suất áp dụng đối với Lãi chậm trả quy định tại Hợp Đồng và theo Phương Thức Tính Lãi quy định tại Khoản 2, Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

## 12. Các Điều Khoản Chung

### 12.01 Thông Báo

(a) Trừ khi có quy định rõ ràng khác trong Hợp Đồng này, tất cả các thông báo và thông tin khác được đưa ra theo Hợp Đồng này được gửi đi bằng: (i) đường thư bảo đảm hoặc đường bưu điện, (ii) giao tận tay hoặc (iii) fax/email/điện thoại/tin nhắn điện thoại (sms). Thông báo được gửi đến Bên Vay theo địa chỉ của Bên Vay được ghi cụ thể tại Hợp Đồng. Thông báo được gửi đến Bên Cho Vay theo địa chỉ thông báo của Bên Cho Vay được ghi cụ thể tại Hợp Đồng.

Thông báo được xem là đã gửi đến bên nhận (i) đối với đường thư bảo đảm hoặc đường bưu điện cước phí trả trước là 03 (ba) ngày sau ngày gửi; (ii) đối với giao tận tay là ngày đã giao hoặc đã để lại tại địa chỉ đăng ký; (iii) đối với

gửi qua fax/email/điện thoại/tin nhắn điện thoại (sms) là ngày gửi thành công qua fax/email/điện thoại/tin nhắn điện thoại.

- (b) Bên Vay cam kết rằng Bên Vay có mặt tại địa chỉ nêu Hợp Đồng hoặc địa chỉ khác được thông báo cho Bên Cho Vay để nhận các thông tin thực hiện và giải quyết tranh chấp Hợp Đồng. Trường hợp Bên Vay không có mặt tại địa chỉ này liên tục ba mươi (30) ngày và không thông báo địa chỉ mới cho Bên Cho Vay thì trong trường hợp phát sinh tranh chấp, Bên Cho Vay được quyền khởi kiện và đề nghị Tòa án cấp có thẩm quyền thụ lý vụ án theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt Bên Vay. Các thủ tục xét xử do Tòa án quyết định theo quy định pháp luật.

### **12.02 Sửa Đổi, Bổ Sung**

Hợp Đồng này và bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt khi có văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt của Các Bên tham gia Hợp Đồng này, trừ các trường hợp được quy định cụ thể khác tại Hợp Đồng.

Bên Cho Vay được sửa đổi, bổ sung, thay đổi Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chung này nhưng phải công bố công khai trên website của Bên Cho Vay và phải thông báo việc sửa đổi, bổ sung, thay đổi Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chung này đến Bên Vay trong Hợp Đồng này. Trường hợp Bên Vay không đồng ý với việc sửa đổi, bổ sung, thay đổi Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chung này, Bên Vay thực hiện trả nợ trước hạn trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo. Trường hợp Bên vay không thực hiện trả nợ trước hạn, Bên Vay đồng ý với việc sửa đổi, bổ sung, thay đổi Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

### **12.03 Chuyển Nhượng Hợp Đồng**

- (a) Bên Vay, bằng văn bản này, đồng ý Bên Cho Vay có quyền chuyển giao, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình phát sinh từ Hợp Đồng này và Hợp Đồng Bảo Đảm cho bên thứ ba trong trường hợp mua bán nợ hoặc xử lý nợ phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước mà không cần phải có sự chấp thuận thêm nào của Bên Vay. Bên Cho Vay phải thông báo về việc chuyển giao, chuyển nhượng này cho Bên Vay.
- (b) Bên Vay được quyền chuyển giao, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình phát sinh từ Hợp Đồng này và Hợp Đồng Bảo Đảm khi được Bên Cho Vay đồng ý trước bằng văn bản.
- (c) Trong trường hợp chuyển giao, chuyển nhượng thì Hợp Đồng này vẫn có hiệu lực bắt buộc đối với bên kế nhiệm, bên nhận chuyển nhượng, hoặc bên nhận chuyển giao được phép và những người kế nhiệm, người được chuyển giao, chuyển nhượng có quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này

### **12.04 Hiệu Lực Từng Phần**

Tất cả các điều khoản và từng phần của các điều khoản của Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực riêng và độc lập với các điều khoản khác. Nếu có bất kỳ điều

khoản nào vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành theo quy định tại quy định pháp luật, thì hiệu lực, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các điều khoản còn lại của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào.

#### **12.05 Phạt Vi Phạm và Bồi Thường Thiệt Hại**

Trừ trường hợp Bên Vay chậm trả gốc, lãi đã được quy định cụ thể các biện pháp xử lý tại Hợp Đồng này, trường hợp một Bên không thực hiện đúng các nội dung khác trong Hợp Đồng, Bên bị vi phạm gửi thông báo yêu cầu khắc phục vi phạm theo phương thức thông báo nêu tại Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo mà Bên vi phạm không thực hiện khắc phục vi phạm thì Bên vi phạm sẽ bị phạt vi phạm một khoản tiền bằng tiền lãi trên dư nợ gốc còn lại thực tế theo Lãi suất cho vay trong hạn tương ứng với khoảng thời gian từ khi phát sinh vi phạm cho đến khi khắc phục vi phạm. Bên vi phạm chỉ phải chịu phạt vi phạm mà không phải bồi thường thiệt hại.

#### **12.06 Luật Điều Chỉnh, Cơ Quan Giải Quyết Tranh Chấp**

Hợp Đồng này được lập, giải thích, điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp Đồng này sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.